TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
04.05.2024 11:03:47 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04/05/2024 10:55:48

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2237/UBND-KTN V/v đề nghị giải đáp vướng mắc trong việc lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án để thực hiện công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện nội dung của Tiểu dự án 1 - Dự án 3 (Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. Theo đó, diện tích rừng bình quân hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Tiểu dự án 1 - Dự án 3 đạt gần 58.000 ha (bao gồm các chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư). Bên cạnh đó, có khoảng gần 34.000 ha đang được giao khoán bảo vệ rừng từ nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng rừng (*hầu hết diện tích rừng chi trả từ nguồn tiền DVMTR đều phân bổ tại các xã khu vực II, II thuộc phạm vi thực hiện của Tiểu dự án 1 - Dự án 3*).

Qua 02 năm triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 3 và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã phát sinh trường hợp:

"Đối với những diện tích rừng có đơn giá chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) lớn hơn mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng từ ngân sách nhà nước[1] thì các chủ rừng không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để khoán bảo vệ rừng mà chỉ sử dụng duy nhất nguồn DVMTR; tuy nhiên, đối với những diện tích rừng tại các lưu vực có đơn giá chi trả DVMTR thấp hơn mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng từ ngân sách nhà nước thì các chủ rừng sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để khoán bảo vệ rừng".

Xuất phát từ lý do nêu trên, trong 02 năm qua (2022 - 2023), các chủ rừng từ chối tiếp nhận nguồn tiền DVMTR chi trả tại các lưu vực có đơn giá thấp vì sợ trùng lặp.

---

[1] *Mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng từ ngân sách nhà nước: (1) Từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 400.000 đồng/ha/năm; (2) từ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững là 300.000 đồng/ha/năm.*

Lý do:

Theo Thông tư số 12/2022/BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, tại khoản 2 Điều 3 quy định:

"2. Thực hiện hoạt động về lâm nghiệp theo đúng phạm vi của Chương trình và Tiểu dự án 1, đảm bảo không trùng lặp với hoạt động, kinh phí đã được bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác".

Tuy nhiên, ngày 26/4/2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ; theo đó, tại điểm b, c, đ Khoản 6 Điều 1 đã sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình";

"c) Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia. Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định".

"đ) Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép";

Bên cạnh đó, tại Điều 10 Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định:

"2. Định mức chi phí nhân công tuần tra bảo vệ rừng từ 7,28 - 8,03 công/ha/năm (tính bình quân 01 ngày công 200.000 đồng thì công tuần tra bảo vệ rừng 1.456.000 – 1.606.000 đồng/ha/năm)".

Tuy nhiên, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo vệ rừng hiện nay (300.000 đồng và 400.000 đồng/ha/năm), là chưa đảm bảo (rất thấp) so với **định mức nhân công bảo vệ rừng**.

Do đó, căn cứ vào những cơ sở pháp lý nêu trên, việc triển khai xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng các chủ rừng phải thực hiện việc lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án có cùng mục tiêu, trên cùng một đối tượng, cùng một địa bàn, cùng với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm đang hỗ trợ cho công tác bảo vệ rừng để đảm bảo định mức nhân công bảo vệ rừng, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho người dân trực tiếp tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là hết sức cần thiết, góp phần ổn định tình hình kinh tế - chính trị, trật tự và an toàn xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng tại địa bàn miền núi là hết sức cần thiết.

3. Một số kiến nghị:

Qua phân tích những căn cứ pháp lý nêu trên và thực tiễn công tác giao khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua; UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hướng dẫn cho địa phương một số nội dung như sau:

(1) Đối với diện tích rừng đang được nhà nước hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội hoặc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững thì có được thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí từ các **chương trình, dự án khác**[2] có cùng mục tiêu bảo vệ, trên cùng một đối tượng, cùng một địa bàn để đảm bảo định mức nhân công bảo vệ rừng theo quy định hay không?

(2) Việc lồng ghép theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay thực hiện như thế nào để thống nhất với nội dung tại điểm **đ Khoản 6 Điều 1** Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định "*Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép*" để áp dụng lồng ghép đối với nội dung hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phúc đáp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.ph208

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền
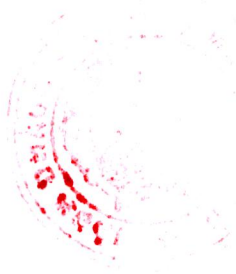
[2] Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng,…)